

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 17-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Anh Đại

Bà Hà Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Lương Anh T, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1998 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 11/2, thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân T (đã chết) và bà Vũ Thị P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 16-11-2021, tạm giam từ ngày 19-11-2021 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Dương Thị Quỳnh H, Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn - có mặt.

- Người chứng kiến: Chị Hà Thùy L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 16-11-2021, Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà số 11/2, thôn T, xã M, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát hiện trong nhà có 02 đối tượng gồm bị cáo Lương Anh T, có lý lịch như trên và Hà Thùy L, sinh năm 1999, đăng ký hộ khẩu thường trú tại

thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình kiểm tra, bị cáo khai nhận bản thân có sử dụng chất ma túy tổng hợp dạng "ke, kẹo" và còn cất giấu 02 túi nilon chứa ma túy "ke" trong hộp giấy màu trắng để trên giá kê sát giường trong phòng ngủ của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại số 11/2, thôn T, xã M, thành phố Lạng Sơn, phát hiện thu giữ trên giá gỗ kê cạnh giường ngủ của bị cáo 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu trắng (mặt ngoài có in dòng chữ Apple) kích thước 04cm x 7,5cm x 29cm bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 03cm x 3,5cm và 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 03cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ trên giường ngủ của bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 352845112092509 lắp sim số 0866.958.885.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai khoảng tháng 5-2021 bị cáo sử dụng chiếc điện thoại Nokia, lắp sim rác, gọi điện thoại cho một nam thanh niên tên Tần (không rõ lai lịch) thỏa thuận mua 3.000.000 đồng được 01 chỉ ma túy ke, giao dịch tại phòng trọ của bị cáo. Sau khi mua được ma túy, bị cáo sử dụng hết một phần, phần còn lại bị cáo chia vào 02 túi nilon rồi cất trong hộp màu trắng để trên kệ gỗ sát giường ngủ, mục đích để sử dụng dần, sau đó thì bị Công an phát hiện, bắt giữ như đã nêu.

Tại Kết luận giám định số 06/KL-PC09 ngày 17-11-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận chất tinh thể màu trắng có trong 02 (hai) túi nilon gửi giám định là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 1,929 gam (đã trừ bì).

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 25-01-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Anh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Anh T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù; không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu để tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định, 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu trắng (mặt ngoài có in dòng chữ Apple) kích thước 04cm x 7,5cm x 29cm; trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 352845112092509 lắp sim số 0866.958.885; căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về xử lý vật chứng, và án phí. Đối với mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo mức án khởi điểm đề nghị 12 tháng vì các lý do: Bị cáo phạm tội lần đầu, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân, bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bản thân bị cáo thuộc hộ nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nhất trí với phần tranh luận của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Phần tranh luận của người bào chữa cho bị cáo cơ bản phù hợp với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, riêng đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải chỉ được tính là 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không được tính là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Lương Anh T rất ăn năn, hối hận, mong Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo hưởng sự khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, trở thành người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Thùy L là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà Thùy L theo quy định.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 1,929 gam chất ma túy Ketamine để sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, tự hủy hoại sức khỏe của bản thân và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là ông Lương Văn Bằng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng cũng như đánh giá toàn bộ nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Biên bản xác minh ngày 19-12-2021) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, sống phụ thuộc vào gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với nam thanh niên tên Tần là người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể; chiếc điện thoại Nokia lắp sim rác mà bị cáo dùng để liên lạc với Tần đã bị hỏng, bị cáo đã vứt điện thoại cùng sim rác đi nên không cơ sở điều tra, xác minh, xử lý.

[11] Đối với chị Hà Thùy L là bạn gái của bị cáo, không biết việc bị cáo tàng trữ, cất giấu ma túy để sử dụng nên cơ quan Công an không xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[12] Xử lý vật chứng: Mẫu vật đã giám định đựng trong 01 (một) phong bì đã niêm phong là chất ma túy, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu trắng (mặt ngoài có in dòng chữ Apple) kích thước 04cm x 7,5cm x 29cm là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 352845112092509 lắp sim số 0866.958.885, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Về án phí: Bị cáo Lương Anh T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Xét tranh luận của người bào chữa cho bị cáo, cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với ý kiến đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo thuộc hộ nghèo không có căn cứ nên không được chấp nhận, vì hoàn cảnh kinh tế không phải là yếu tố tác động đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trình độ học vấn 12/12, nhận thức rõ hành vi mình thực hiện là vi phạm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 296, khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Lương Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Lương Anh T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-11-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu trắng (mặt ngoài có in dòng chữ Apple) kích thước 04cm x 7,5cm x 29cm.

3.2. Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 352845112092509 lắp sim số 0866.958.885.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-01-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí

Bị cáo Lương Anh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo Lương Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người TGT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn